

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: số nhà 15, tổ 35, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn H ngày 14/11/2019 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 7 năm 2020 vợ chồng sống ly thân từ đó

đến nay. Tháng 10 năm 2020 chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Tuy nhiên sau đó chị được gia đình khuyên bảo và được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn cho anh H cơ hội nhưng anh H không thay đổi được, tiếp tục xúc phạm chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đỗ Ngọc L, sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Về thời gian kết hôn như chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị A chủ yếu sống cùng với bố mẹ đẻ tại phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A không về sống chung cùng gia đình anh tại xã Đ và chị A có nhắn tin với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Nay chị A xin ly hôn anh, anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Chị A và anh có 01 con chung là Đỗ Ngọc L, sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị A. Ly hôn anh đề chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị A được ly hôn với anh H; Về nuôi con chung: giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc L, sinh ngày 04/6/2020; về cấp dưỡng nuôi con chị A không đề nghị nên không xem xét; về tài sản và các nghĩa vụ dân sự anh chị không đề nghị giải quyết

nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn H và có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đỗ Văn H có địa chỉ tại thôn T, xã Đhuyên Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Về tố tụng: Chị Lê Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn H kết hôn ngày 14/11/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống chị A và anh H thừa nhận không được hạnh phúc do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi nhau và có đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 và tháng 10/2020 chị A đã nộp đơn xin ly hôn sau đó rút đơn cho anh H cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau đó anh chị không có biện pháp cải thiện tình cảm. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A được ly hôn anh H.

[5] Về nuôi con chung: Chị A và anh H có 01 con chung Đỗ Ngọc L, sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị A. Chị A và anh H đều có quan điểm để chị A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Xét quan điểm của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh chị về việc thống nhất người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là đảm bảo quyền lợi cho cháu Linh và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị A không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị A và anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị A được ly hôn anh Đỗ Văn H.
2. Về nuôi con: Chị Lê Thị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Ngọc L, sinh ngày 04/6/2020. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị A. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009244 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng